

KẾ HOẠCH

**Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
giai đoạn 2023-2025**

Thực hiện Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam; Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Chương trình Khuyến công và Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (viết tắt là CNHT) phục vụ hoạt động sản xuất và xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025 tập trung phát triển công nghiệp phụ trợ đối với các lĩnh vực sau: Lĩnh kiện phụ tùng, công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may – da giày, công nghiệp công nghệ cao.

a) Lĩnh vực linh kiện phụ tùng

Phát triển linh kiện phụ tùng kim loại, linh kiện phụ tùng nhựa, cao su và linh kiện phụ tùng điện, điện tử, đáp ứng mục tiêu đến năm 2025 cung ứng được 30-40% nhu cầu sản phẩm linh kiện phụ tùng cho các ngành công nghiệp trong và ngoài tỉnh.

b) Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may - da giày

Phát triển nguyên vật liệu và phụ liệu phục vụ ngành dệt may - da giày, đáp ứng mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ cung cấp trong và ngoài tỉnh của ngành công nghiệp dệt may đạt 40-50%, ngành da giày đạt 50-60%.

c) Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao

Phát triển sản xuất vật liệu, thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, phần mềm và dịch vụ phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát triển hệ thống doanh

nghiệp cung cấp thiết bị hỗ trợ chuyên dụng, hỗ trợ chuyển giao công nghệ trong công nghiệp công nghệ cao. Từng bước hình thành các doanh nghiệp bảo trì, sửa chữa máy móc đạt tiêu chuẩn quốc tế, làm tiền đề phát triển doanh nghiệp sản xuất thiết bị, phần mềm phục vụ các ngành này.

Thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến thuộc một số lĩnh vực vào hoạt động sản xuất như công nghệ sinh học (ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, bảo quản thực phẩm...), công nghệ vật liệu mới (ứng dụng vật liệu nano trong nông nghiệp, xử lý môi trường...).

II. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

1.1. Về xúc tiến, thu hút đầu tư

- Đổi mới nội dung, phương thức, cách thức tổ chức thực hiện xúc tiến, thu hút đầu tư phù hợp, hiệu quả. Ưu tiên có chọn lọc các thị trường chiến lược đối với các ngành lĩnh vực trọng điểm. Thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đầu tư vào các dự án có quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, thân thiện với môi trường.

- Ưu tiên thu hút, phát triển các lĩnh vực công nghệ cao gồm: Công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, bảo vệ môi trường, bảo quản thực phẩm; công nghệ vật liệu mới (ứng dụng vật liệu nano trong nông nghiệp, xử lý môi trường...).

- Quảng bá rộng rãi tiềm năng, lợi thế của tỉnh, cung cấp thông tin kinh tế - xã hội cho các nhà đầu tư thông qua các hình thức tổ chức hội nghị, sự kiện hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thường xuyên triển khai các hoạt động xúc tiến tại chỗ như tổ chức các buổi gặp gỡ với các doanh nghiệp trong nước; nhà đầu tư FDI nhằm tạo sự gắn kết giữa chính quyền, lãnh đạo các cấp với cộng đồng Doanh nghiệp. Xây dựng Kế hoạch, diễn đàn cho các doanh nghiệp trao đổi, thảo luận khó khăn vướng mắc khi đến đầu tư.

1.2. Cải cách hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các thủ tục đầu tư; nâng cao ý thức trách nhiệm, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện các thủ tục đầu tư để giải quyết nhanh chóng, tiện lợi, minh bạch, tạo môi trường đầu tư minh bạch, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao.

1.3. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh

- Đối với các lĩnh vực ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ tại kế hoạch này sẽ được hưởng mức hỗ trợ tối đa theo quy định tại Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh.

- Phát triển nguồn vốn ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao.

- Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao để từng bước hình thành, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao.

1.4. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn dự án

Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả về đất đai, ít thâm dụng lao động, có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, viễn thông, cơ khí, vật liệu mới, linh kiện ô tô, xe máy.

1.5. Về quy hoạch

Hoàn thiện quy hoạch các khu công nghiệp, trong đó nêu rõ loại hình, tính chất của từng khu công nghiệp để thu hút đầu tư phù hợp, hiệu quả.

1.6. Về đào tạo nguồn lao động chất lượng cao

- Để đáp ứng cho mục tiêu phát triển CNHT, phải nâng cao công tác đào tạo nghề cho người lao động, ưu tiên các lĩnh vực có sử dụng máy móc, thiết bị có hàm lượng công nghệ cao.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao thông qua các chương trình thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động.

- Xây dựng mô hình đào tạo liên thông gắn với sự tham gia 3 bên: doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - cơ quan quản lý nhà nước.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Lĩnh vực linh kiện phụ tùng

Tập trung phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành ô tô như: Vỏ ruột xe, đèn xe, còi xe, gương, vỏ bọc, ghế đệm, ắc quy... .

Tăng cường khả năng liên kết hợp tác giữa các Doanh nghiệp để chuyên môn hoá sản xuất các linh kiện, phụ tùng với khối lượng lớn, đảm bảo yêu cầu chất lượng của nhà lắp ráp, tiến tới hoàn thiện các mẫu sản phẩm mang thương hiệu của tỉnh.

Khuyến khích hợp tác sản xuất và chuyển giao công nghệ với các tập đoàn đa quốc gia vào sản xuất linh kiện phụ tùng.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may - da giày

Phân bố công nghiệp hỗ trợ dệt may - da giày tập trung vào các khu, cụm công nghiệp. Khuyến khích đầu tư tập trung vào các khu công nghiệp đã được

ơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập, sẵn sàng tiếp nhận các dự án có quy mô vốn đầu tư lớn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

Đẩy nhanh khả năng cung ứng các loại vải dệt để sản xuất da – giày, đặt biệt là giày vải xuất khẩu. Nhanh chóng sắp xếp và phát triển lĩnh vực thiết kế mẫu mã, sản xuất nguyên vật liệu da và giả da cung cấp cho giày dép xuất khẩu.

Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư ưu tiên cho các dự án ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm từ vật liệu mới thân thiện với môi trường.

Nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý nhằm khai thác tốt hơn năng lực thuộc da hiện có, nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hoá các mặt hàng thuộc da.

2.3. Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao

Phát triển công nghiệp hỗ trợ phần ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhiệm vụ tái cơ cấu công nghiệp, góp phần xây dựng nền công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

Thành lập khu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với kết cấu hạ tầng đồng bộ để thu hút các Doanh nghiệp công nghệ cao, các cơ sở đào tạo, các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ, các hoạt động đổi mới sáng tạo.

Phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; liên kết với các vùng và các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp ứng dụng công nghệ cao để sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo hướng hàng hoá, có hiệu quả kinh tế cao và có khả năng cạnh tranh trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển của tỉnh để làm cơ sở kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì xây dựng và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí theo quy định. Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt chương trình Khuyến công và Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

Theo dõi và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp hỗ trợ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại là đơn vị đầu mối triển khai các nội dung hoạt động của chương trình kế hoạch và có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thụ hưởng quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Công khai minh bạch chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện những giải pháp về xúc tiến, thu hút đầu tư được nêu trong Kế hoạch.

Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả về đất đai, ít thâm dụng lao động, có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, viễn thông, cơ khí, vật liệu mới, linh kiện ô tô, xe máy. Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

Chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, danh mục dự án mời gọi đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

4. Ban quản lý Khu kinh tế

Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả về đất đai, ít thâm dụng lao động, có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, viễn thông, cơ khí, vật liệu mới, linh kiện ô tô, xe máy. Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

Tham mưu UBND tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động các khu công nghiệp hiện có; đề xuất thành lập mới, mở rộng thêm một số khu công nghiệp ở những nơi có điều kiện, trong đó nêu rõ loại hình, tính chất để thu hút đầu tư cho phù hợp, hiệu quả.

5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương cùng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình đào tạo. Trong đó ưu tiên nhóm ngành đào tạo thuộc ngành CNHT, công nghiệp công nghệ cao.

Nghiên cứu, đề xuất những cơ chế, chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực hướng đến các doanh nghiệp sản xuất, nhất là các ngành cơ khí và CNHT ngành thiết bị điện, điện tử.

Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng mô hình đào tạo liên thông gắn với sự tham gia 3 bên: Doanh nghiệp - cơ sở đào tạo - cơ quan quản lý nhà nước, nhằm thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì các chương trình nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, hợp tác chuyển giao về khoa học, công nghệ nhằm phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại địa phương.

Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và triển khai các cơ chế, giải pháp khuyến khích, hỗ trợ đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao để từng bước hình thành, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao.

7. Sở Xây dựng

Phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát quy hoạch một số phân khu công nghiệp chuyên ngành CNHT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế trong việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; tham mưu, đề xuất các biện pháp cụ thể tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch và thực tiễn phát triển tại cơ sở, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh

Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình, gói tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp trong 05 lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

10. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp Sở Công Thương thực hiện tốt Kế hoạch về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Rà soát, lồng ghép (nếu có) vào các kế hoạch, chương trình do đơn vị tổ chức thực hiện gắn với kế hoạch này đảm bảo không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả cao.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- TTTU (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã; thành phố;
- LĐVP; PKT;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Võ Đức Trọng